**BÀI 3: TOÀN CẦU HÓA, KHU VỰC HÓA KINH TẾ**

**I. TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ**

**1. Biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế**

**a. Thương mại thế giới phát triển**

- Tốc độ tăng trưởng của thương mại luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế.

- Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của Tổ chức thương mại Thế giới ( WTO)

- Hoạt động thương mại trên thế giới ngày càng tự do hơn.

- Các tổ chức kinh tế diễn đàn như: Tổ chức thương mại thế giới, diễn tác hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương,… ngày càng đóng vai trò quan trọng.

**b. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng**

- Biểu hiện như: Tự do hóa lãi suất, tự do hóa tham gia các hoạt động ngân hàng,…

- Các ngân hàng của các quốc gia kết nối cùng nhau tạo nên một mạng lưới liên kết tài chính toàn cầu.

**c. Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia**

**-** Các công ty đa quốc gia là nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa.

- Số lượng và chi nhánh tăng lên, chiếm thị phần ngày càng lớn trong nền kinh tế thế giới.

- Các công ty đa quốc gia có ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực và lao động.

- Có tác động mạnh mẽ đến việc hình thành và vận hành chuỗi cung ứng toàn cầu.

**d. Gia tăng số lượng các tiêu chuẩn áp dụng toàn cầu**

- Các tiêu chuẩn thống nhất về sản phầm, quản lí quá trình, cung cấp dịch vụ,…

🡪 Ngày càng được áp dụng với nhiều lĩnh vực trên phạm vi toàn cầu.

- Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế góp phần thúc đẩy sự phát triển thương mại toàn cầu.

- Các nước phát triển có hệ thống tiêu chuẩn cao hơn các nước đang phát triển.

**2. Hệ quả và ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới**

**a. Hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế**

***\* Tích cực***

- Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất.

- Tăng trưởng nhanh kinh tế toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tạo nhiều cơ hội giao lưu học tập tiếp thu những thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại.

***\* Tiêu cực***

- Làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo.

- Giữ gìn bản sắc dân tộc, giá trị truyền thống văn hóa quốc gia.

- Nền kinh tế có thể trở nên bị phụ thuộc nguy cơ tụt hậu.

**b. Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với các nước trên thế giới**

***\* Tích cực***

- Mang lại nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho các nước.

- Làm gia tăng nguồn lực phát triển kinh tế của các nước.

- Đặt ra nhiều vấn đề trong phát triển kinh tế- xã hội.

***\* Tiêu cực***

- Chênh lệch giàu nghèo, y tế việc làm, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

**II. KHU VỰC HÓA KINH TẾ**

**1. Biểu hiện của khu vực hóa kinh tế**

- Nhiều tổ chức kinh tế khu vực ở những cấp độ khác nhau đã được hình thành và ngày càng mở rộng.

- Các kiểu liên kết phổ biến: Liên kết tam giác phát triển, liên kết khu vực, liên kết liên khu vực.

- Hiện nay trên thế giới có khoảng 24 tổ chức liên kết kinh tế khu vực có quy mô lớn.

- Nhiều hiệp định được kí kết, thương mại nội vùng tăng.

**2. Hệ quả và ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới**

**a. Hệ quả của khu vực hóa kinh tế**

***\* Tích cực***

- Tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ.

- Lợi ích kinh tế được đảm bảo.

- Thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường của các quốc gia.

***\* Tiêu cực***

- Đặt ra các vấn đề như tính tự chủ về kinh tế, vấn đề cạnh tranh giữa các khu vực.

**b. Ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối các nước trên thế giới**

- Tăng cường hợp tác liên kết giữa các nước.

- Tăng vị thế, vai trò của mỗi quốc gia.

- Phát huy năng lực quốc gia.

- Thúc đẩy sự tham gia vào toàn cầu hóa thuận lợi.

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Sự tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền kinh tế - xã hội thế giới,… gọi là

**A.** xã hội hóa. **B**. toàn cầu hóa kinh tế. **C**. thương mại hóa. **D**. dịch vụ hóa.

**Câu 2:** Thương mại thế giới phát triển mạnh với tốc độ tăng trưởng của thương mại

**A.** thay đổi liên tục. **B**. giảm sút. **C**. luôn cao. **D**. trung bình.

**Câu 3:** Hoạt độngthương mại thế giới bị chi phối bởi tổ chức

**A.** WB. **B**. NATO. **C**. ASEAN. **D**. WTO.

**Câu 4:** Vai trò củathương mại thế giới là

**A.** thúc đẩy tự do hóa thương mại. **B**. thúc đẩy tự do hóa dịch vụ.

**C**. thúc đẩy tự do hóa giao thông. **D**. thúc đẩy tự do hóa tài chính.

**Câu 5:** Các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm lĩnh vực chiếm tỉ trọng ngày càng lớn. Đây là những ngành

**A.** công nghiệp. **B.** dịch vụ. **C**. nông nghiệp. **D**. lâm nghiệp.

**Câu 6:** Thị trường tài chính quốc tế mở rộng thể hiện

**A.** thế giới thương mại phát triển. **B**. thương mại thế giới phát triển mạnh.

**C**. hoạt động dịch vụ tăng trưởng. **D.** mạng lưới liên kết tài chính toàn cầu.

**Câu 7**: Tác động mạnh mẽ đến việc hình thành và vận hành chuỗi cung ứng toàn cầu thể hiện vai trò của

**A.** tổ chức ngân hàng thế giới. **B**. Quỹ tiền tệ quốc tế.

**C**. các tổ chức thương mại . **D**. các công ti xuyên quốc gia.

**Câu 8:** Ý nào sau đây không thể hiện yếu tố tích cực của toàn cầu hóa kinh tế?

**A.** Đẩy nhanh đầu tư. **B**. Thúc đẩy sản xuất.

**C**. Tăng khoảng cách giàu nghèo. **D**. Tăng cường hợp tác quốc tế.

**Câu 9:** Ý nào sau đây không thể hiện yếu tố tích cực của khu vực hóa kinh tế?

**A.** Gia tăng quyền lực quốc gia.

**B**. Thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng kinh tế.

**C**. Tăng cường tự do thương mại hóa.

**D**. Thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường.

**Câu 10:** Ý nào sau đây thể hiện yếu tố tích cực của khu vực hóa kinh tế?

**A.** Gia tăng quyền lực quốc gia.

**B**. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

**C**. Tăng cường quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.

**D**. Khủng bố, mâu thuẩn sắc tộc.

**BÀI TẬP BIỂU ĐỒ**

Cho bảng số liệu sau đây:

Giá trị thương mại của toàn thế giới, giai đoạn 2000-2020 (Đơn vị: tỉ USD)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2000 | 2010 | 2018 | 2020 |
| Giá trị thương mại | 16 038,5 | 37 918,9 | 49 815,0 | 44 071,3 |

a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị thương mại toàn thế giới giai đoạn trên?

b. Rút ra nhận xét về giá trị thương mại toàn thế giới?

***Làm bài luyện tập 2. Trang 17 SGK***